

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư và ông Nguyễn Bá Tông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2025.

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Đình Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: Hẻm xx Ngô Gia Tự, phường PĐ, thành phố TH, Phú Yên

2. Bị đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố TC, phường HXT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Đình Q trình bày:

Ông và bà H kết hôn năm 1990, trên tinh thần tự nguyện, được UBND phường 3, thị xã TH nay là phường 5 thành phố TH cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng dần âm hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã tự xa nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay ông không còn tình cảm với bà H và để ổn định cuộc sống nên ông đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 03/9/1991 và Ngô Đình N, sinh ngày 02/01/1997. Nay ly hôn các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tài sản chung: Đề nghị Tòa giải quyết giao xe mô tô biển số 78F2-5004 đứng tên Dương Thị H trị giá hiện tại 5.000.000 đồng cho ông được sở hữu, còn các tài sản khác vợ chồng đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Dương Thị H trình bày:

Quá trình kết hôn đúng như ông Q trình bày, sau khi cưới tình cảm vợ chồng dần âm hưởng phúc đến năm 1995 thì bà phát hiện ông Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ đã có gia đình và nhiều người phụ nữ khác, về nhà không chăm sóc gia đình, không lo kinh tế gia đình, không mang lương về nhà mà chỉ tiêu pha cho riêng mình. Từ năm 2005 đến năm 2018 ông Ngô Đình Q vẫn tiếp tục quan hệ bất chính với bà Võ Thị T là người phụ nữ đã có gia đình, đồng thời quan hệ bất chính với đồng nghiệp của ông Q nên tình cảm vợ chồng có phai nhạt nhưng bà vẫn cam chịu, năm 2019 ông Q bỏ nhà ra đi cho đến nay không về nhà nên tình cảm của bà với ông Q cũng không còn nhưng bà không đồng ý ly hôn vì để cùng lo cho 02 con lập gia đình xong rồi vợ chồng mới ly hôn vì hiện nay các con đang đến tuổi lập gia đình.

Về con chung: Bà và ông Q có 02 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 03/9/1991 và Ngô Đình N, sinh ngày 02/01/1997. Nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên nếu tòa giải quyết ly hôn thì không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

Tài sản chung: Bà thống nhất đồng ý giá trị hiện tại xe mô tô biển số 78F2-5004 đứng tên Dương Thị H là 5.000.000 đồng và đồng ý giao xe mô tô biển số 78F2-5004 cho ông Q sở hữu, không phải chia cho vợ chồng. Các tài sản khác vợ chồng đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn ông Ngô Đình Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn vì mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục được và đã tự xa nhau từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên ông cương quyết đề nghị Tòa giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống; con chung Ngô Thanh V, sinh ngày 03/9/1991 và Ngô Đình N, sinh ngày 02/01/1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung xin nhận xe mô tô biển số 78F2-5004 đứng tên Dương Thị H trị giá hiện tại 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại vì xe này ông đã sử dụng từ khi mua cho đến nay, các tài sản khác vợ chồng đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn bà Dương Thị H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Vợ chồng đã tự xa nhau từ năm 2019 cho đến nay, mặc dù bà không còn tình cảm với ông Q nhưng có mong muốn vợ chồng mỗi người ở mỗi nơi như hiện tại để chờ các con lập gia đình có đầy đủ cả cha lẫn mẹ. Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì con chung Ngô Thanh V, sinh ngày 03/9/1991 và Ngô Đình N, sinh ngày 02/01/1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung đồng ý xe mô tô biển số 78F2-5004 đứng tên Dương Thị H trị giá hiện tại 5.000.000 đồng và đồng ý giao xe mô tô biển số 78F2-5004 cho ông Ngô Đình Q sở hữu, không phải chia cho vợ chồng; các tài sản khác vợ chồng đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa giải quyết; nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Ngô Đình Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Dương Thị H, có địa chỉ trú tại: khu phố TC, phường Hòa Xuân Tây, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Ông Q, bà H tự nguyện kết hôn vào năm 1990, được Ủy ban nhân dân phường 3 thị xã TH nay là phường 5 thành phố TH cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 29/12/1990 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Theo ông Q, bà H trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã tự xa nhau từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tại phiên tòa ông Q cương quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống còn bà H đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng sống xa nhau mỗi người mỗi nơi như hiện tại để chờ các con lập gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Q, bà H đã đến mức trầm trọng, từ năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã tự xa nhau không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Đình Q.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 03/9/1991 và Ngô Đình N, sinh ngày 02/01/1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Q, bà H thống nhất giá trị xe mô tô biển số 78F2-5004 đứng tên Dương Thị H 5.000.000 đồng. Ông Q, bà H thống nhất giao xe mô tô biển số 78F2-5004 cho ông Ngô Đình Q sở hữu, không phải chia cho vợ chồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Các tài sản khác vợ chồng đã tự giải quyết xong không có ai yêu cầu tòa giải quyết nên không xét.

[2.3] Về nợ chung: Ông Q, bà H thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Ngô Đình Q tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57 và 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Đình Q tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Đình Q được ly hôn bà Dương Thị H.

Về con chung: Ngô Thanh V, sinh ngày 03/9/1991 và Ngô Đình N, sinh ngày 02/01/1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự. Giao ông Ngô Đình Q sở hữu xe mô tô biển số 78F2-5004 trị giá 5.000.000 đồng đứng tên Dương Thị H, không phải chia cho vợ chồng. Các tài sản khác vợ chồng đã giải quyết xong không ai yêu cầu toà giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Ông Ngô Đình Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Q đã nộp đủ 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003551 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. ĐH;
- Chi cục THADS TX. ĐH;
- Các đương sự;
- UBND phường 5 TP. TH
(GCNKH số 61 ngày 29/12/1990);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ